

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

TRỊNH THỊ HƯƠNG GIANG

**THIẾT LẬP CƠ QUAN TÀI PHÁN HÀNH CHÍNH
GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT
KHIẾU KIỆN HÀNH CHÍNH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2007

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề tài

Trước xu thế toàn cầu hoá đang phát triển hết sức mạnh mẽ, Việt Nam đã và đang tích cực đẩy mạnh tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Trong đó, hoạt động kinh tế đối ngoại, mà đặc biệt là ngoại thương nổi lên như là chiếc cầu nối giữa kinh tế trong nước với nền kinh tế toàn cầu. Kinh doanh XNK không chỉ đóng vai trò là cầu nối cho giao lưu kinh tế giữa Việt nam và thế giới mà còn là động lực phát triển cho các lĩnh vực kinh tế trong nước và nâng cao sức cạnh tranh của toàn bộ nền kinh tế.

Tuy nhiên, kinh doanh XNK không phải lúc nào cũng “thuận buồm xuôi gió” mà nhiều khi còn gặp phải những rủi ro, dẫn đến những tổn thất cho các bên trong việc thực hiện những thương vụ quốc tế. Những rủi ro trong kinh doanh XNK rất đa dạng và phức tạp, và hầu hết xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng bởi đây là quá trình chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố không thể kiểm soát được.

Rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng XNK là hiện tượng tương đối phổ biến do môi trường kinh doanh XNK có nét đặc trưng là luôn tiềm ẩn các nhân tố làm gia tăng rủi ro như sự khác biệt về luật pháp, văn hoá, tập quán, ngôn ngữ, chủ thể hợp đồng... Ngoài ra, quá trình thực hiện hợp đồng còn gắn chặt với các mặt kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương như thanh toán quốc tế, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hoá XNK, thuê tàu, mua bảo hiểm, khiếu nại, kiện tụng, vốn dĩ là những nghiệp vụ phức tạp, chứa đựng nguy cơ rủi ro dẫn đến những tổn thất lớn cho doanh nghiệp.. Do đó, nghiên cứu về rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng XNK, để từ đó hình thành các biện pháp phòng ngừa hạn chế rủi ro là rất cần thiết, nhất là sau khi Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của WTO.

Xuất phát từ thực tế đó, tôi đã chọn đề tài “**Các rủi ro phát sinh khi thực hiện hợp đồng ngoại thương của các doanh nghiệp Việt Nam**” để làm luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ ngành kinh tế đối ngoại.

2. Tình hình nghiên cứu

Rủi ro thường xuyên xảy ra kéo theo nhiều thiệt hại, đe dọa tới hiệu quả của hoạt động XNK, ảnh hưởng tới sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế. Tuy nhiên, rủi ro và hạn chế rủi ro trong thực hiện hợp đồng XNK còn là phạm trù khá mới mẻ và chưa nhận được sự quan tâm thích đáng của các nhà nghiên cứu cũng như từ phía các doanh nghiệp.

Viết về vấn đề rủi ro, cho đến nay có các cuốn sách: 1) Cuốn sách “**Rủi ro trong kinh doanh**” của tác giả Ngô Thị Ngọc Huyền, Nxb. Chính trị Quốc gia xuất bản năm 2003. Nội dung cuốn sách đã phân tích khá đầy đủ các khía cạnh của rủi ro trong hoạt động kinh doanh nói chung. Tuy nhiên, nội dung cuốn sách chưa đi sâu phân tích về rủi ro và quản lý rủi ro trong kinh doanh XNK; 2) Cuốn sách “**Hạn chế rủi ro trong kinh doanh**” của tác giả Nguyễn Dương và Ngọc Quyên, Nxb. Giao thông Vận tải ấn hành đã nêu ra những rủi ro thường gặp trong hoạt động kinh doanh và các biện pháp hạn chế rủi ro. Tuy nhiên, cuốn sách này chỉ mới nêu ra những rủi ro và các biện pháp hạn chế rủi ro một cách tổng quát chứ chưa đi vào một lĩnh vực cụ thể nhất định. 3) Cuốn sách “**Nhận biết các tranh chấp và thách thức trong kinh doanh**” của tác giả Trần Trung Hiếu, do Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2006, đã nêu những phương pháp giúp các doanh nghiệp kinh doanh XNK nhận biết được các tranh chấp, thách thức trong kinh doanh. Tuy nhiên, nội dung cuốn sách chưa nêu được cụ thể các rủi ro trong hoạt động kinh doanh XNK, đặc biệt là trong việc thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu; 4) Cuốn sách “**Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngoại thương**” của tác giả Nguyễn Anh Tuấn, Nxb. Lao động xã hội ấn hành năm 2006, đã phân tích khá đầy đủ và chặt chẽ những nguyên nhân phát sinh rủi ro trong kinh doanh ngoại thương, từ đó đưa ra các biện pháp phòng chống, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngoại thương. Tuy nhiên, cuốn sách chưa nêu ra những rủi ro cụ thể, chưa cập nhật những nguyên nhân mới nảy sinh trong điều kiện Việt Nam hội nhập và mở cửa nền kinh tế, đồng thời chưa đi sâu phân tích rủi ro trong một khâu cụ thể của hoạt động kinh doanh ngoại thương như quá trình thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu. 5) Chuyên đề “**Thực tiễn giải quyết tranh chấp**

phát sinh từ hợp đồng XNK và bài học kinh nghiệm” của Trường đại học Ngoại Thương xuất bản năm 2002 đã nêu ra những vụ tranh chấp trong thực tiễn hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế và cách giải quyết. Tuy nhiên, chuyên đề này không đi vào phân tích các nguyên nhân nảy sinh tranh chấp và chưa nêu ra được những hậu quả, tức là những tổn thất phát sinh từ việc tranh chấp đó.

Ngoài ra còn một số bài báo của một số tác giả khác viết về rủi ro trong kinh doanh, nhưng nhìn chung, những rủi ro luôn là vấn đề mới nên vẫn cần phải nghiên cứu và cập nhật để cho các doanh nghiệp tham khảo.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

- Mục đích nghiên cứu

Qua các bài học kinh nghiệm cụ thể trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, Luận văn mong muốn tổng hợp và cập nhật các tài liệu có liên quan để nghiên cứu sâu hơn, một cách toàn diện và có hệ thống những vấn đề rủi ro có thể phát sinh trong khi thực hiện loại hợp đồng này, từ đó đề xuất các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam.

- Nhiệm vụ nghiên cứu

▪ Nghiên cứu, phân tích về lý thuyết những rủi ro thường xảy ra trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Việt Nam.

▪ Nghiên cứu, đánh giá các rủi ro đã từng phát sinh trong khi thực hiện hợp đồng mua bán quốc tế của một số doanh nghiệp Việt Nam và tìm ra nguyên nhân của những rủi ro đó.

▪ Đề xuất giải pháp nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong khi thực hiện hợp đồng mua bán quốc tế của Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Những rủi ro mà các doanh nghiệp Việt Nam đã gặp phải trong quá trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế.

- **Phạm vi nghiên cứu:** Luận văn nghiên cứu, đánh giá tình hình các rủi ro khi thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế kể từ đầu những năm 1990 đến nay qua nghiên cứu một số tình huống cụ thể mà các doanh nghiệp Việt Nam đã gặp phải.

Rủi ro trong kinh doanh XNK là một mảng đề tài rất rộng, song trong giới hạn phạm vi của một luận văn Thạc sỹ, luận văn chỉ phân tích, nghiên cứu rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng XNK hàng hoá hữu hình tại Việt nam.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Luận văn sử dụng phương pháp duy vật biện chứng để phân tích mối quan hệ tương tác giữa rủi ro, tổn thất với quá trình phát triển ngoại thương.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, diễn giải quy nạp được luận văn sử dụng nhằm nêu rõ quá trình phát triển hoạt động mua bán quốc tế của các doanh nghiệp Việt Nam cũng như sự phát sinh những rủi ro khi thực hiện các nghiệp vụ buôn bán quốc tế

- Luận văn sử dụng phương pháp thống kê như là một công cụ phân tích số liệu để minh chứng cho các vấn đề nghiên cứu.

6. Dự kiến những đóng góp của luận văn

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận của rủi ro trong kinh doanh nói chung và rủi ro phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng ngoại thương nói riêng.

- Phân tích và làm sáng tỏ những nguyên nhân phát sinh rủi ro trong thực hiện hợp đồng ngoại thương của các doanh nghiệp Việt Nam thời gian vừa qua.

- Đề xuất các giải pháp chủ yếu để phòng ngừa và hạn chế rủi ro.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài lời nói đầu và kết luận, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Khái quát chung về rủi ro trong kinh doanh ngoại thương.

Chương 2: Rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương tại các doanh nghiệp Việt Nam từ những năm 1990 đến nay.

Chương 3: Một số biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng XNK.

CHƯƠNG 1.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ RỦI RO TRONG NGOẠI THƯƠNG

Chương 1 tập trung làm rõ các khái niệm và bản chất của rủi ro, phân biệt các loại rủi ro nói chung và việc đo lường, quản lý rủi ro. Đồng thời, trong chương này đã đưa đến cái nhìn khái quát chung về rủi ro trong thực hiện hợp đồng ngoại thương.

1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ RỦI RO.

1.1.1. Các khái niệm về rủi ro.

Rủi ro là sự kiện không may mắn. Rủi ro hết sức đa dạng, phức tạp, tồn tại dưới nhiều hình thái khác nhau và gắn liền với đời sống, hoạt động sản xuất và kinh doanh của con người. Do đó, nhiều năm qua rủi ro đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều học giả trong lĩnh vực kinh tế và bảo hiểm trên thế giới. Xoay quanh khái niệm rủi ro hiện đang có rất nhiều quan điểm khác nhau. Sau đây là một số khái niệm phổ biến nhất.

Frank Knight, một học giả người Mỹ trong lĩnh vực bảo hiểm và quản trị rủi ro, cho rằng “*rủi ro là sự bất trắc có thể đo lường được*”. Theo ông, các loại bất trắc không thể đo lường được thì được gọi là bất trắc, còn loại bất trắc có thể đo lường được gọi là rủi ro. Cách tiếp cận này dựa trên cơ sở bất trắc có đo lường được hay không. Tuy nhiên, trên thực tế không phải bất trắc nào cũng có thể đo lường được hoàn toàn.

Một học giả người Mỹ khác, ông Allan Willett trong cuốn “Risk and Insurance” lại quan niệm rằng “*rủi ro là bất trắc cụ thể liên quan đến một biến cố không mong đợi*”. Như vậy, theo ông rủi ro liên quan tới thái độ của con người. Những biến cố ngoài mong đợi thì được xem là rủi ro còn những biến cố mong đợi không phải là rủi ro.

Theo ông Nguyễn Hữu Thân, tác giả cuốn “Phương pháp mạo hiểm và phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh”, thì “*rủi ro là sự bất trắc gây ra mất mát thiệt hại*”. Theo cách tiếp cận này, rủi ro phải là bất trắc gây hậu quả cho con người, còn những bất trắc không gây tổn thất thì không phải là rủi ro.

Theo giáo trình “Thị trường chứng khoán”, Nxb. Giáo dục, 1998 “*Rủi ro là một hiện tượng khách quan, liên quan đến và có thể ảnh hưởng tới mục tiêu do con người vạch ra mà con người có thể thấy được các hiện tượng khách quan đó nhưng lại không*

lượng hóa được nó sẽ xảy ra lúc nào, ở đâu và mức độ thiệt hại thực sự đối với mục tiêu đó”

Nhìn từ góc độ bảo hiểm, rủi ro là những đe dọa nguy hiểm mà con người không lường trước được và là nguyên nhân trực tiếp gây tổn thất cho đối tượng bảo hiểm.

Tóm lại, qua các khái niệm khác nhau về rủi ro của các học giả đề cập ở trên, ta thấy các khái niệm có sự giao thoa và tồn tại mối liên hệ giữa chúng ở hai vấn đề cơ bản sau:

Một là, các khái niệm đều đề cập tới sự bất định, không chắc chắn và sự ngờ vực đối với tương lai. Đây chính là thuộc tính cơ bản nhất của rủi ro.

Hai là, các khái niệm đều hàm ý về hậu quả của rủi ro do một hay nhiều nguyên nhân gây ra cho con người trong một tình huống cụ thể và hậu quả của rủi ro chính là tổn thất.

Như vậy, rủi ro không chỉ đơn thuần là mối ngờ vực trong tương lai mà còn ám chỉ cả một thực tế là nó có thể kéo theo thiệt hại cho con người.

1.1.2. Bản chất của rủi ro.

Một là, rủi ro tồn tại khách quan. Bản chất này xuất phát từ thực tế là rủi ro không phụ thuộc vào ý chí của con người do mọi hiện tượng trong môi trường kinh doanh luôn vận động, biến đổi không ngừng. Trong quá trình vận động, biến đổi, sự vật, hiện tượng có thể đem lại lợi ích nhưng cũng có thể gây tác động có hại. Những tác động có hại này buộc nhà kinh doanh phải đối mặt với rủi ro, tổn thất.

Hai là, rủi ro là những sự cố ngẫu nhiên, bất ngờ. Đó là sự kiện mà ta không lường trước được một cách chắc chắn. Con người có thể thấy được các hiện tượng khách quan và chủ quan có thể gây ra rủi ro nhưng lại không thể lượng hóa được chắc chắn nó sẽ xảy ra lúc nào, ở đâu.

Ba là, rủi ro là sự kiện ngoài mong đợi của con người. Rủi ro xảy ra, sẽ gây ra tổn thất. Tổn thất đến lượt nó lại là những thiệt hại mất mát về lợi ích của con người. Do đó, không ai mong muốn rủi ro tổn thất xảy ra với mình. Vì thế, rủi ro là sự kiện ngoài mong đợi.

1.1.3. Các loại rủi ro

Căn cứ vào các tiêu thức khác nhau có thể phân rủi ro thành nhiều loại

1.1.4. Đo lường và quản lý rủi ro

1.1.4.1. Đo lường rủi ro.

Đo lường có vai trò quan trọng vì nó ảnh hưởng tới việc phân bổ các nguồn lực cho quản lý và kiểm soát rủi ro. Đo lường giúp doanh nghiệp biết được rủi ro đó xảy ra nhiều hay ít, mức độ và tác hại của rủi ro và những ảnh hưởng của nó đến khả năng tài chính của doanh nghiệp.

Các phương pháp đo lường có thể được sử dụng:

- Phương pháp định lượng: cân, đong, đo, đếm, tính toán, thống kê...
- Phương pháp định tính: đo lường tổn thất dựa trên cơ sở kinh nghiệm, suy đoán tổn thất, tính toán tình huống tương tự, giả định, thăm dò...

1.1.4.2. Xử lý rủi ro

Xử lý rủi ro, tổn thất là triển khai tổng hợp các biện pháp cần thiết để ngăn chặn kịp thời rủi ro, tổn thất.

Xử lý rủi ro, tổn thất có thể bao trùm các nội dung sau:

1. Kế hoạch hành động: bao gồm toàn bộ hoạt động tác nghiệp của bộ phận liên quan khi rủi ro xảy ra
2. Kế hoạch tài chính: gồm khoản phải chi cho xử lý sơ bộ rủi ro, tổn thất như chi phí khắc phục, sửa chữa, bồi thường thiệt hại
3. Kế hoạch nhân lực: chuẩn bị nhân lực xử lý rủi ro, tổn thất, hành động nhanh, thống nhất, hiệu quả khi xảy ra rủi ro, tổn thất.

1.2. RỦI RO PHÁT SINH TRONG NGOẠI THƯƠNG.

1.2.1. Hoạt động kinh doanh ngoại thương và các nguyên nhân gia tăng rủi ro.

Ngoại thương là hoạt động gắn liền với việc trao đổi hàng hóa vượt qua đường biên giới quốc gia; đó là nguyên nhân nảy sinh một loạt vấn đề phức tạp, từ vấn đề pháp lý cho đến việc di chuyển hàng hóa và thanh toán quốc tế. Dưới góc độ nghiên cứu hoạt động kinh doanh ngoại thương để có nhận thức đầy đủ bản chất, nhằm phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và kinh doanh có hiệu quả, dưới đây là một số đặc trưng cơ bản cũng là nguyên nhân làm tăng rủi ro trong kinh doanh ngoại thương:

- a. Nguồn luật áp dụng trong kinh doanh
- b. Chủ thể trong kinh doanh ngoại thương
- c. Giao dịch thông qua các phương tiện thông tin làm môi giới.
- d. Di chuyển hàng hóa.
- e. Di chuyển chứng từ sở hữu hàng hóa.
- f. Di chuyển tiền và thanh toán quốc tế.
- g. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp.

1.2.2. Khái quát về hợp đồng mua bán ngoại thương

1.2.2.1. Khái niệm và đặc điểm.

a. Khái niệm

Hợp đồng mua bán quốc tế còn gọi là hợp đồng xuất nhập khẩu hoặc hợp đồng mua bán ngoại thương là sự thoả thuận giữa các đương sự có trụ sở kinh doanh ở các nước khác nhau, theo đó một bên gọi là bên xuất khẩu (Bên bán) có nghĩa vụ chuyển vào quyền sở hữu của một bên khác gọi là bên nhập khẩu (Bên mua) một tài sản nhất định, gọi là hàng hoá; bên mua có nghĩa vụ nhận hàng và trả tiền hàng.

b. Đặc điểm

- Đặc điểm 1: (đặc điểm quan trọng nhất) chủ thể của hợp đồng, người mua, người bán có cơ sở kinh doanh đăng ký tại hai quốc gia khác nhau. ở đây cần lưu ý rằng quốc tịch không phải là yếu tố để phân biệt: dù người mua và người bán có quốc tịch khác nhau nhưng nếu việc mua bán được thực hiện trên lãnh thổ của cùng một quốc gia thì hợp đồng mua bán cũng không mang tính chất quốc tế.

- Đặc điểm 2: Đồng tiền thanh toán có thể là ngoại tệ đối với một trong hai bên hoặc cả hai bên.

- Đặc điểm 3: Hàng hóa - đối tượng mua bán của hợp đồng được chuyển ra khỏi đất nước người bán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

1.2.2.2. Nội dung của hợp đồng mua bán ngoại thương

1.2.2.3. Quy trình thực hiện hợp đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng XNK thông thường là quá trình lâu dài, phức tạp và trải qua nhiều công đoạn. Nó bắt đầu sau khi hợp đồng được ký kết và kết thúc khi các bên đã

hoàn thành mọi nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong quan hệ hợp đồng. Trong quá trình đó, rủi ro có thể xảy ra bất cứ lúc nào khi điều kiện phát sinh rủi ro xuất hiện. Do đó, muốn tìm hiểu về rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng XNK, trước hết phải nắm vững quy trình thực hiện hợp đồng XNK.

Thực hiện hợp đồng XNK là một quá trình hết sức phức tạp vì các bên tham gia thường là những chủ thể có quốc tịch khác nhau, có sự xa cách nhau về mặt địa lý, khác biệt về hệ thống luật pháp, tập quán thương mại và chính sách kinh tế đối ngoại. Do đó, thực hiện hợp đồng XNK thường liên quan tới nhiều khâu công việc hơn thực hiện hợp đồng mua bán trong nước. Tùy vị trí là nhà XK hay NK mà các khâu công việc phải thực hiện có khác nhau.

1.2.2.4. Đặc điểm của rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Kinh doanh XNK diễn ra trong môi trường đặc biệt phức tạp. Quá trình thực hiện hợp đồng bao gồm một chuỗi các bước nghiệp vụ kế tiếp nhau và trong từng khâu của quá trình này, các nhân tố ảnh hưởng và nguyên nhân gây rủi ro xuất hiện ngày càng nhiều.

a. Rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng XNK xảy ra với tần suất lớn hơn thực hiện hợp đồng trong nước

Trong quá trình thực hiện hợp đồng XNK, nhà kinh doanh phải luôn đối mặt với môi trường kinh doanh đầy biến động, kèm theo đó là muôn vàn nguy cơ rủi ro ở tất cả các lĩnh vực hoạt động diễn ra trong và ngoài nước. Các nhân tố ảnh hưởng, các nguyên nhân chủ quan và khách quan ở cả trong nước và nước ngoài làm cho rủi ro xảy ra thường xuyên hơn với tần suất lớn hơn so với kinh doanh trong nước. Sự xuất hiện dồn dập, thường xuyên của các sự cố bất lợi có thể lý giải bằng sự khác biệt trong hệ thống luật pháp, văn hóa kinh doanh, chủ thể trong quan hệ hợp đồng, khoảng cách địa lý... Nguyên nhân gây rủi ro càng nhiều thì rủi ro xảy ra với tần số càng lớn và ngược lại. Việc rủi ro xảy ra thường xuyên với tần số lớn hơn chính là đặc điểm nổi trội của rủi ro trong thực hiện hợp đồng XNK.

b. Rủi ro xảy ra với mức độ nghiêm trọng hơn

Khi đã xảy ra, rủi ro thường gây hiệu quả nghiêm trọng hơn cho người kinh doanh XNK vì hai lý do. Một là, giá trị của thương vụ XNK thường lớn hơn so với các thương

vụ kinh doanh trong nước. Hai là, quá trình thực hiện hợp đồng XNK thường liên quan tới nhiều bên hơn nên khi xảy ra rủi ro, tổn thất có thể tất cả các bên cùng phải gánh chịu. Nói một cách khác, mức độ nghiêm trọng hơn được thể hiện ở phạm vi ảnh hưởng của rủi ro, tổn thất rộng lớn hơn.

c. Rủi ro đa dạng phức tạp hơn

Đặc điểm này xuất phát từ thực tế là các nguyên nhân làm phát sinh rủi ro trong kinh doanh hoạt động ngoại thương vốn dĩ đa dạng và phức tạp hơn so với hoạt động kinh doanh thông thường trong nước. Do đó, rủi ro trong thực hiện hợp đồng XNK liên quan tới nhiều lĩnh vực như vận tải quốc tế, thanh toán quốc tế, bảo hiểm... Hơn nữa, đặc trưng của hợp đồng mua bán ngoại thương là có yếu tố nước ngoài, thể hiện ở **chủ thể** của hợp đồng là các bên có quốc tịch khác nhau hoặc có trụ sở ở các nước khác nhau, **hàng hóa** là đối tượng của hợp đồng thường được di chuyển qua biên giới quốc gia hoặc từ khu vực pháp lý này sang khu vực pháp lý khác, **đồng tiền** tính